

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị C và anh H”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.

2. Ông Huỳnh Đức Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 746, ấp 1, xã P, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Cao Văn H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 746, ấp 1, xã P, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị C có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Cao Thị C trình bày:

Chị và anh Cao Văn H chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Hôn nhân do hai bên tự nguyện

tìm hiểu. Thời gian từ ngày 28 tháng 3 năm 2009 đến tháng 03 năm 2020 thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2020, chị và anh H phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau.

Sau khi anh H nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy mời của Tòa án thì anh H thường xuyên đi khỏi nhà, thỉnh thoảng, anh về nhà và kiểm chuyện cãi nhau với chị.

Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Trong quá trình chung sống, chị và anh H có một con chung là Cao Triệu Phú, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2009. Hiện tại, con chung đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến về tố tụng và về nội dung:

Về tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Về nội dung: Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị C. Cụ thể:

- Về hôn nhân: Chị Lý Thị C được ly hôn với anh Cao Văn H.
- Về con chung: Chị Lý Thị C được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cao Triệu Phú, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2009 đến khi con đủ 18 tuổi.

Ghi nhận chị Lý Thị C không yêu cầu anh Cao Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị C trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Lý Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Cao Văn H. Anh Cao Văn H là bị đơn trong vụ án, cư trú tại xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị C và anh Cao Văn H chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của chị C và anh H được xem là hợp pháp. Tuy nhiên, chị C cho rằng trong thời gian từ tháng 4 năm 2020 đến nay, chị và anh H phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, chị không thể chịu đựng cuộc sống như vậy nên chị xin ly hôn anh H.

Sau khi thụ lý yêu cầu khởi kiện của chị C, Tòa án đã tiến hành thông báo cho anh H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mục đích hòa giải cho chị C và anh H đoàn tụ nhưng anh H vắng mặt, không có ý kiến.

Qua xác minh tại địa phương được biết chị C và anh H đang ly thân với nhau nhưng địa phương không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị C và anh H.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị C và anh H đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C để giải quyết cho chị C được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Chị C khai chị và anh H có 01 con chung tên Cao Triệu Phú, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2009, đang sống chung với chị C. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy con chung của chị C và anh H là Cao Triệu Phú chưa thành niên, hiện đang sống chung với chị C. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 27 tháng 5 năm 2022, nguyện vọng của Cao Triệu Phú được sống chung với chị C. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung thì cần giao con chung cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng chị C không có yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị C trình bày chị và anh H không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị C trình bày chị và anh H không có nợ chung.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị C.

- Về hôn nhân: Chị Lý Thị C được ly hôn anh Cao Văn H.

- Về con chung: Chị Lý Thị C được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Cao Triệu Phú, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2009 đến khi con đủ 18 tuổi.

Ghi nhận chị Lý Thị C không yêu cầu anh Cao Văn H cấp dưỡng cho con chung.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Anh Cao Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lý Thị C trình bày chị và anh Cao Văn H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lý Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007272 ngày 08 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị C đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Phong;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Trang